

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ cao đẳng,  
trung cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp  
trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các nghề: Điện công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Vận hành máy thi công nền; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng; Bảo vệ thực vật; Chế biến và bảo quản thủy sản; Quản trị mạng máy tính; Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử, công nghệ thông tin; xây dựng, kiến trúc và dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 46 ngành, nghề;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 116 định mức kinh tế - kỹ thuật cho các ngành, nghề về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 20 ngành, nghề;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2081TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (kèm theo Phụ lục) gồm:

| TT | Tên ngành, nghề                         | Trình độ đào tạo |             |
|----|-----------------------------------------|------------------|-------------|
|    |                                         | Trung cấp        | Cao đẳng    |
| 1  | Điện công nghiệp                        | Phụ lục 1a       | Phụ lục 1b  |
| 2  | Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí | Phụ lục 2a       | Phụ lục 2b  |
| 3  | Kỹ thuật xây dựng                       | Phụ lục 3a       | Phụ lục 3b  |
| 4  | Công nghệ ô tô                          | Phụ lục 4a       | Phụ lục 4b  |
| 5  | Điện tử công nghiệp                     | Phụ lục 5a       | Phụ lục 5b  |
| 6  | Cắt gọt kim loại                        | Phụ lục 6a       | Phụ lục 6b  |
| 7  | Hàn                                     | Phụ lục 7a       | Phụ lục 7b  |
| 8  | May thời trang                          | Phụ lục 8a       | Phụ lục 8b  |
| 9  | Quản trị mạng máy tính                  | Phụ lục 9a       | Phụ lục 9b  |
| 10 | Lắp đặt thiết bị cơ khí                 | Phụ lục 10a      | Phụ lục 10b |
| 11 | Cơ điện tử                              | Phụ lục 11a      | Phụ lục 11b |
| 12 | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính     | Phụ lục 12a      | Phụ lục 12b |
| 13 | Kế toán doanh nghiệp                    | Phụ lục 13a      | Phụ lục 13b |
| 14 | Hộ sinh                                 | Phụ lục 14a      | Phụ lục 14b |
| 15 | Dược                                    | Phụ lục 15a      | Phụ lục 15b |
| 16 | Điều dưỡng                              | Phụ lục 16a      | Phụ lục 16b |
| 17 | Nghiep vụ nhà hàng                      | Phụ lục 17       |             |
| 18 | Quản trị khách sạn                      | Phụ lục 18       |             |
| 19 | Thiết kế đồ họa                         | Phụ lục 19       |             |
| 20 | Tin học ứng dụng                        | Phụ lục 20       |             |

|    |                                              |            |            |
|----|----------------------------------------------|------------|------------|
| 21 | Cơ điện nông thôn                            | Phụ lục 21 |            |
| 22 | Thương mại điện tử                           | Phụ lục 22 |            |
| 23 | Hướng dẫn du lịch                            | Phụ lục 23 |            |
| 24 | Trồng trọt                                   | Phụ lục 24 |            |
| 25 | Nuôi trồng thủy sản nước ngọt                | Phụ lục 25 |            |
| 26 | Chế biến và bảo quản thủy sản                | Phụ lục 26 |            |
| 27 | Bảo vệ thực vật                              | Phụ lục 27 |            |
| 28 | Gia công và thiết kế sản phẩm mộc            | Phụ lục 28 |            |
| 29 | Lập trình máy tính                           |            | Phụ lục 29 |
| 30 | Quản trị nhà hàng                            |            | Phụ lục 30 |
| 31 | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa |            | Phụ lục 31 |

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, P. KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**